

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HUẾ

Số: 1854 /QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1778/STP-VP ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 18 thủ tục hành chính được mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, 10 thủ tục hành chính được mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp và 24 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục 18 thủ tục hành chính được mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

2. Phụ lục II: Danh mục 10 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp.

3. Phụ lục III: Danh mục 24 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Đính kèm Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trước ngày 27/6/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 1859/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

3. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính thủ tục hành chính tại Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1854 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (1.013807)	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
2	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.013808)	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		gia https://dichvucong.gov.vn .			
3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.013810)	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày được nhận tập sự tại tổ chức hành nghề công chứng mới, người tập sự nộp Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng đến Sở Tư pháp nơi đăng ký tập sự. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho người tập sự, tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự và tổ chức hành nghề công chứng mà người tập sự xin chuyển đến về việc thay đổi nơi tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		- Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự, Sở Tư pháp xem xét, chỉ định tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị.					
4	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.013812)	* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự. * Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự: - Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					
5	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng (3.000444)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
6	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.013816)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công	Sở Tư pháp	

				tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	chứng.		- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
7	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (1.013818)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3.500.000 đồng/hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
8	Cấp thẻ công chứng viên (1.013859)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	100.000 đồng/hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
9	Cấp lại Thẻ công chứng viên (1.013830)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	100.000 đồng/hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số	Sở Tư pháp	-

				- Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí công chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng	Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
--	--	--	--	---	---	--

					viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
10	Thu hồi Thẻ công chứng viên (1.013832)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định miễn nhiệm công chứng viên - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Phòng công chứng về việc công chứng viên không còn hành nghề tại Phòng công chứng hoặc kể từ ngày quyết định chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng có hiệu lực - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng có hiệu lực (áp dụng với trường hợp Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật Công chứng),	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

11	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (1.013835)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng/hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
12	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (1.013836)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					- Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.		
13	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng (1.013837)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	500.000 đồng/hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
14	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1.000.000 đồng/hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm	- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP	Sở Tư pháp	

	nhất (1.013840)	đủ hồ sơ hợp lệ		Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.		- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (1.013843)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	500.000 đồng/hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					chứng.		
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp (1.013848)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
17	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán (1.013853)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.		
18	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025 (1.013756)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1854 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Bổ nhiệm công chứng viên (1.013803)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

		định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ					
2	Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.013804)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm lại công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư	500.000 đồng/hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

		pháp nơi mình nộp hồ sơ.			công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
3	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.013805)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, trong đó nêu rõ quá trình hành nghề của công chứng viên và đề xuất của Sở Tư pháp, kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị miễn nhiệm chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp bổ sung, làm rõ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin trong hồ sơ. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày chủ tịch Ủy	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

		ban nhân dân cấp tỉnh nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. Việc xác minh tính hợp pháp của hồ sơ thực hiện không quá 20 ngày làm việc.					
4	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (1.013806)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
5	Thành lập Văn phòng công chứng (1.013834)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Sở Tư pháp trình hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu hồ sơđiều kiện); - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ (thời hạn đểỦy ban nhân dân	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan

		cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng).		quốc gia https://dichvucong.gov.vn			thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
6	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013839)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
7	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013842)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận:	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải

		kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.		phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
8	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng (1.013846)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
9	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15	- Cơ quan có thẩm quyền quyết	- Trình tự thực hiện;

	hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013849)	Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.		tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
10	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân (1.013852)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép bán Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

PHỤ LỤC III**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1854 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL là căn cứ bãi bỏ
1.	1.000112	Bỏ nhiệm công chứng viên	Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
2.	1.000100	Bỏ nhiệm lại công chứng viên	Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
3.	1.000075	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
4.	2.000007	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
5.	1.001071	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng
6.	1.001446	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng
7.	1.001125	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng
8.	1.001153	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng

		hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
9.	1.001438	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng
10.	1.001721	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng
11.	1.001756	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
12.	1.001799	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
13.	Mới chuẩn hóa	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
14.	1.001877	Thành lập Văn phòng công chứng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
15.	2.000789	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
16.	2.000778	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
17.	1.001688	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
18.	<u>2.000766</u>	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng

19.	<u>1.001665</u>	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
20.	2.000758	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
21.	<u>1.001647</u>	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
22.	2.000743	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
23.	1.003118	Thành lập Hội công chứng viên	Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
24.	1.012019	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1845/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Các TTHC trên được sửa đổi bổ sung về mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Thẩm quyền giải quyết.